

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THI
Học kỳ 1 - Năm học 2021-2022

Môn: ĐÀM PHÁN TRONG KINH DOANH.....
CBGD: NGUYỄN THỊ TÌNH

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	ĐQT	ĐIỂM THI	ĐTK
1	2120200295	Nguyễn Văn	An	CCQ2020I	7.8		
2	2120200211	Nguyễn Tiến	Đạt	CCQ2020G	7.2	7	7.1
3	2120270143	Hồ Phương Thúy	Diễm	CCQ2012Q	7.3	7	7.1
4	2120120612	Trương Thị Thúy	Diễm	CCQ2012R	7.8	8	7.9
5	2120120715	Lê Thị Thùy	Dương	CCQ2012Q	8.3	7	7.5
6	2120120588	Trương Mỹ	Duyên	CCQ2012Q	8.6	7	7.7
7	2120260112	Bùi Gia	Gia	CCQ2020I	7.7	8	7.9
8	2120120689	Bùi Thị	Giang	CCQ2012R	8.0	6	6.8
9	2120240097	Vũ Thị Ngọc	Giang	CCQ2012R	7.7	7	7.3
10	2120200302	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	CCQ2020I	8.3	8	8.1
11	2120120591	Lê Thị Phương	Hằng	CCQ2012Q	7.3	7	7.1
12	2120120614	Nguyễn Thị Thu	Hằng	CCQ2012R	7.3	8	7.7
13	2120120590	Nguyễn Thị	Hạnh	CCQ2012Q	7.3	7	7.1
14	2120110249	Huỳnh Trung	Hậu	CCQ2012R	7.2	7	7.1
15	2120120615	Nguyễn Thanh	Hiệp	CCQ2012R	7.2	6.5	6.8
16	2120120592	Trần Trung	Hiếu	CCQ2012Q	7.3	7	7.1
17	2120120616	Trần Nhật	Hoàng	CCQ2012R	7.2	6	6.5
18	2120120617	Mai Thị	Huệ	CCQ2012R	7.2	6.5	6.8
19	2120120078	Phạm Gia	Huy	CCQ2020J	7.5	8	7.8
20		Nguyễn Thị Kim	Huyền	CCQ2027D	7.3	6.5	6.8

21	2120110083	Hoàng Văn	Huỳnh	CCQ2012 R	7.3	7	7.1
22	2120120716	Phạm Lê Anh	Khoa	CCQ2012 Q	7.7	6	6.7
23	2120120594	Huỳnh Thị Thúy	Lài	CCQ2012 Q	8.2	7	7.5
24	2120120593	Vũ Thị Hương	Lan	CCQ2012 Q	7.3	8	7.7
25	2120030049	Phạm Văn	Long	CCQ2012 R	8.0	7	7.4
26	2120110121	Nguyễn Trường	Luật	CCQ2012 R	7.2	7.5	7.4
27	2120120595	Phan Huỳnh	My	CCQ2012 Q	7.8	6	6.7
28	2120110227	Trần Văn	Nam	CCQ2012 R	7.2	7	7.1
29	2120120620	Lý Thị Kim	Ngân	CCQ2012 R	7.3	5	5.9
30		Võ Thị Thùy	Ngân	CCQ2027 C	7.3	7.5	7.4
31	2120120621	Phạm Thị Ngọc	Như	CCQ2012 R	8.2	7	7.5
32	2120200357	Phan Đình	Phú	CCQ2020 J	7.7	8	7.9
33	2120120597	Võ Thị Mỹ	Phụng	CCQ2012 Q	7.3	8	7.7
34	2120120622	Nguyễn Thị Thu	Phườn g	CCQ2012 R	8.2	7	7.5
35	2120260127	Khuất Thị	Phườn g	CCQ2012 Q	7.2	7	7.1
36	2120120623	Phạm Vũ Minh	Quân	CCQ2012 R	5.3	6.5	6.0
37	2120120024	Lê Vinh	Quang	CCQ2012 A	7.3	7	7.1
38	2120120598	Nguyễn Hữu Thái	Quang	CCQ2012 Q	6.0	6.8	6.5
39	2119260029	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	CCQ1926 A	7.2	7	7.1
40	2120120556	Lương Thị Như	Quỳnh	CCQ2012 R	7.2		2.9
41	2120120600	Nguyễn Tuấn	Tài	CCQ2012 Q	7.3	7	7.1
42	2120120729	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	CCQ2012 Q	7.8	6.5	7.0
43	2120170454	Nguyễn Ngọc	Thắng	CCQ2012 Q	7.3	7	7.1
44	2120120724	Trần Kim	Thanh	CCQ2012 R	8.2	7.5	7.8
45	2120120725	Dương Thị Phương	Thảo	CCQ2012 R	7.3	7.5	7.4

46	2120120719	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CCQ2012 Q	8.0	8	8.0
47	2120170483	Trần Văn	Thảo	CCQ2012 Q	8.0	4	5.6
48	2120120720	Nguyễn Thị	Thiện	CCQ2012 Q	8.2	7	7.5
49	2120120721	Phạm Quốc	Thịnh	CCQ2012 Q	7.3	6.5	6.8
50	2120200361	Trần Gia	Thịnh	CCQ2020 J	7.5	8	7.8
51	2120170098	Nguyễn Hồng	Thu	CCQ2012 R	8.2	7	7.5
52	2120190062	Trần Ngọc Anh	Thư	CCQ2012 R	8.2	6	6.9
53	2120110027	Nguyễn Văn	Thứ	CCQ2012 R	7.2	5	5.9
54	2120120727	Mai Thị	Thúy	CCQ2012 R	8.2	7.5	7.8
55	2120120603	Phạm Thị Cẩm	Tiên	CCQ2012 Q	8.5	7	7.6
56	2120170135	Trương Thanh	Tín	CCQ2020I	7.5	7.5	7.5
57	2120120722	Trương Duy	Tính	CCQ2012 Q	7.2	7	7.1
58	2120120723	Đỗ Cao	Toàn	CCQ2012 Q	8.0	7.5	7.7
59	2120200315	Nguyễn Thanh	Trà	CCQ2020I	7.2	6	6.5
60	2120240116	Lê Thị Ngọc	Trâm	CCQ2012 R	7.7	6	6.7
61	2120200316	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	CCQ2020I	7.7	7	7.3
62	2120120604	Trần Mỹ	Trang	CCQ2012 Q	8.2	8.5	8.4
63		Trần Thị Thùy	Trang	CCQ2012 Q	8.5	6	7.0
64	2120120605	Đinh Đức	Trung	CCQ2012 Q	7.2	6.8	6.9
65	2120120606	Nguyễn Đỗ Anh	Tuấn	CCQ2012 Q	8.2	7	7.5
66	2120240056	Nguyễn Minh	Tuyển	CCQ2012 R	8.2	7.5	7.8
67	2120260070	Trần Tiến	Vũ	CCQ2020I	7.5	7.5	7.5
68	2120120608	Huỳnh Lê Bảo	Yến	CCQ2012 Q	8.2	7	7.5